

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST  
Ngày 15-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Tiến.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị T, sinh năm 1983 tại Bạc Liêu; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi cư trú: khóm D, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Trịnh Minh T và con bà Huỳnh Kim P; anh, chị em ruột: không; chồng: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1978; con: 02 người; tiền sự, tiền án: Không; bị khởi tố cho tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

**- Bị hại:** Ông Đặng Quang T1, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Yến T2, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/12/2019, ông Đặng

Quang T1 đi đến sạp buôn bán của Huỳnh Thị T tại khu vực chợ NC thuộc Khóm A, thị trấn NC, huyện NC để lấy tiền do T có thiếu T1. Tại đây, giữa T1 và bị cáo T xảy ra cự cãi, T1 chụp lấy bịch ny long có đựng bánh mì chọi T, đồng thời T1 chụp cái ghế mũ đánh T thì T dùng tay đỡ được. Do bị T1 đánh nên T tức giận và chụp cây cân đồng hồ loại cân 15kg phía sau lưng của T ném trúng vào mặt của T1 gây thương tích, sau đó T1 đến Công an thị trấn NC trình báo sự việc và T1 được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa NC điều trị đến ngày 30/12/2019 xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT-20 ngày 21/01/2020 của T1 tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Đặng Quang T1 như sau:

- 01 vết sẹo bờ ngoài mắt phải, kích thước 1,5cm x 0,1cm. Căn cứ vào tiết 1, Mục I, nguyên tắc 2, chương 8. Tỷ lệ 03%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- 01 vết sẹo từ giữa mày trái đến bờ ngoài mắt trái, kích thước 06cm x 0,2cm. Căn cứ vào tiết 2, Mục I, nguyên tắc 2, chương 8. Tỷ lệ 06%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- 01 vết sẹo mờ môi dưới, kích thước: 0,5cm x 0,1cm. Không xếp tỷ lệ %.

- Vỡ xương bờ ngoài hốc mắt trái. Hiện tại giảm thị lực 5/10. Căn cứ vào tiết 4, Mục XIII và Mục XV, chương 10. Tỷ lệ 12,6%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là: 20%.

Kết luận khác: Thương tích do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, mô liên kết dưới da, khi lành để lại thương tích như trên.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

*\* Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ y quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bà T2 01 cây cân và tịch thu tiêu hủy 01 cái ghế.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng 31.100.000 đồng, được trừ số tiền bị cáo nộp hậu quả 10.000.000 đồng.

- Bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Bị hại ông T1 xác định không có đánh bị cáo trước nên không có lỗi và thương tích do bị cáo gây ra, yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y về thương tích; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của bị hại và những người làm chứng được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, có cơ sở kết luận thương tích của ông T1 qua giám định có tỷ lệ 20% là do bị cáo trực tiếp dùng cân đồng hồ loại cân 15kg là hung khí nguy hiểm gây ra, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật. Đối với việc ông T1 xác định không có đánh bị cáo trước, xét thấy qua lời khai của những người làm chứng đã chứng kiến vụ việc và khai phù hợp với lời khai của bị cáo, nên có cơ sở kết luận nội dung bản cáo trạng là phù hợp với các tình tiết của vụ án.

[3] Trước và trong khi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc gây thương tích cho ông T1; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho ông T1 (nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn); việc bị cáo phạm tội thì bị hại cũng có một phần lỗi; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình đang nuôi cha mẹ già và 02 con nhỏ; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp so với tính chất, mức độ, hậu quả của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Thương tích của ông T1 là do bị cáo gây ra nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại về sức khỏe cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo thống nhất các thiệt hại thực tế bị cáo phải bồi thường cho ông T1 như sau:

- Về chi phí điều trị và chi phí giám định tổng 5.250.000 đồng.
- Về chi phí ăn uống, phục hồi sức khỏe cho người bệnh và người nuôi bệnh tổng 1.800.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh tổng 3.600.000 đồng.
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Do ông T1 bị tổn hại sức khỏe là 20%, nên người thân phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm là có thật, cần phải được bồi thường một khoản tiền nhằm bù đắp tổn thất mà họ phải gánh chịu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức bồi thường tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay là 1.490.000đ/tháng, ông T1 được bồi thường tương ứng tổng số tiền 14.900.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại bằng 25.550.000 đồng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, sự thỏa thuận này là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được ghi nhận. Bị cáo đã nộp khắc phục 10.000.000 đồng được xem xét đối trừ. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 15.550.000 đồng.

[7] Về vật chứng của vụ án là 01 cây cân đồng hồ và 01 ghế nhựa. Xét thấy, các tài sản này thuộc quyền sở hữu của bà Trần Yên T2, bà T2 không biết bị cáo dùng cân đồng hồ gây thương tích cho ông T1 và có yêu cầu nhận lại 01 cây cân, riêng cái ghế không nhận lại. Do đó, cần giao trả lại cho bà T2 01 cây cân và cái ghế không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là có cơ sở, không làm ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 777.500 đồng (15.550.000 đồng x 5%).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.
3. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.**

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị T có nghĩa vụ bồi thường tổng thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Đặng Quang T1 số tiền 25.550.000 đồng. Đối trừ số tiền bị cáo đã nộp khắc phục 10.000.000 đồng, bị cáo T có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông T1 số tiền 15.550.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Tiếp tục duy trì thu giữ số tiền bị cáo nộp 10.000.000 đồng tại biên lai số 004239 và 004245 để lấy bồi thường cho ông T1.

Kể từ ngày ông T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho bà Trần Yến T2 01 (một) cây cân đồng hồ, loại cân 15kg, đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái ghế nhựa, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý (BL 184).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Huỳnh Thị T phải nộp 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo T phải nộp 777.500 đồng.

7. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

8. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người liên quan bà T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND huyện Năm Căn (01 bản);
- Công an huyện Năm Căn (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Năm Căn (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (01 bản);
- Người tham gia tố tụng (03 bản);
- Hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu Văn phòng, hồ sơ THA (07 bản).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Quốc Kiên**

